TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 13 – 7 – 2022
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Việt

Ông Nguyễn Văn Thơm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thành Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2022 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trương Thị X, sinh ngày: 20/12/1982. Có mặt.

Địa chỉ: Số 113 ấp L, xã T, huyện C, TP. Cần Thơ.

Bị đơn: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 113 ấp L, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ:

Nguyễn Thị Yến N1, sinh ngày 25/11/2007

Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 04/01/2013

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện chị Trương Thị X trình bày: chị và anh Nguyễn Văn N quen biết sau đó cả hai tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu cả hai chung sống rất hạnh phúc, dần về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cải nhau. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh N nữa, chị X yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N1, sinh ngày: 25/11/2007; Nguyễn Hữu T1, sinh ngày: 04/01/2013. Sau khi ly hôn chị X yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị yêu cầu chia đôi tài sản chung chiếc xe honda hiệu Airblade, trị giá khoảng 20.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2022 chị X có đơn xin rút đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được triệu tập tham gia giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như lời trình bày. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị X, cho chị X ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Về con chung giao hai cháu Nguyễn Thị Yến N1, sinh ngày: 25/11/2007; và Nguyễn Hữu T1, sinh ngày: 04/01/2013 cho chị X nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng. Anh N được quyền thăm nom các con sau ly hôn.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, chị Trương Thị X yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Quan hệ này do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thụ lý theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị X và Nguyễn Văn N tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nhiều lần cả hai đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Chị X yêu cầu được ly hôn với anh N. Anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt và cũng

không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị X. Xét thấy, chị X không còn tình cảm với anh N nữa. Anh N cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn và Gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị X và anh N có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N1, sinh ngày: 25/11/2007; Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 04/01/2013. Chị X yêu cầu được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Xét thấy, hai cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị X. Chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X đã tự nguyện rút yêu cầu chia tài tài sản chung. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản của chị X.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị X

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Yến N1, sinh ngày: 25/11/2007; và Nguyễn Hữu T1, sinh ngày: 04/01/2013cho chị X nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh N không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh N không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung là chiếc xe honda hiệu Airblade.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị Trương Thị X phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009171 ngày 08/02 /2022 và 500.000 đồng theo biên lại số 0009249 ngày 16/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chị X được nhận lại số tiền 500.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THA. DS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Cẩm Hằng